TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GÒ QUAO
TỈNH KIÊN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 26/2021/DS-ST
Ngày: 11-05-2021
V/v đòi lại tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ QUAO, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Danh Thị Kiều Oanh
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Vũ Thị Đào.
2. Ông Nguyễn Thành Thật.

- *Thư ký phiên tòa*: Bà Nguyễn Thùy Linh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Quao không tham gia phiên toà.*

Ngày 11 tháng 05 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 43/2021/TLST-DS, ngày 09 tháng 3 năm 2021 về việc "Đòi lại tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2021/QĐXX-ST ngày 12 tháng 4 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 16/2021/QĐST-DS ngày 29 tháng 4 năm 2021 giữa các đương sự:

1.Nguyên đơn: Ông Danh B1, sinh năm 1961 (có mặt)
Bà Thị B2, sinh năm 1967 (có mặt)
Nơi cư trú: ấp H, xã Đ, huyện G, tỉnh Kiên Giang.

2.Bị đơn: Anh Danh H, sinh năm 1986 (có mặt)
Chị Thị Cẩm D, sinh năm 1987 (vắng mặt)
Nơi cư trú: ấp U, xã Đ, huyện G, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 24/02/2021, bản tự khai và tại phiên tòa, nguyên đơn ông Danh B1, bà Thị B2 trình bày như sau:

Năm 2016 vợ chồng anh Danh H và chị Thị Cẩm D có đến nhà ông, bà hỏi vay 12 (mười hai) chỉ vàng 24Kr (loại vàng 9999) nói là để đi mua đất và hẹn sau khi thu hoạch lúa vụ Đông Xuân năm 2017 sẽ trả hết nợ. Khi vay không làm biên nhận hay giấy tờ gì, ông bà đã giao đủ 12 chỉ vàng cho vợ chồng anh H. Sau khi vay vàng xong thì vợ chồng anh H có đi làm trên Sài Gòn đến nay vợ chồng anh H không trả vốn và đóng lãi đồng nào. Ông bà có đến nhà gặp vợ chồng anh H để đôn đốc trả nợ nhưng vợ chồng anh H vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ nên ông bà có yêu cầu Ban lãnh đạo ấp U, xã Đ giải quyết nhưng không thành, do đó ông bà khởi kiện đến Tòa án. Sau khi được Tòa án mời làm việc thì anh H vẫn thừa nhận có nợ ông bà 12 chỉ vàng nhưng do hiện nay hoàn cảnh kinh tế của anh H khó khăn, đồng thời chị D đã bỏ địa phương đi nên ông bà tự

nguyện bớt cho vợ chồng anh H 02 chỉ vàng mà chỉ yêu cầu vợ chồng anh H trả 10 chỉ vàng; ông bà tự nguyện rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với 02 chỉ vàng này.

Tại phiên tòa, ông bà yêu cầu anh H, chị D phải trả số nợ 10 (mười) chỉ vàng 24Kr (loại vàng 9999) sau khi bản án có hiệu lực pháp luật và không yêu cầu tính lãi. Ngoài ra, ông bà không yêu cầu gì thêm.

Tại bản tự khai đề ngày 31/3/2021, tại phiên hòa giải cũng như tại phiên tòa bị đơn anh Danh H trình bày như sau: Năm 2016 anh cùng với vợ tên Thị Cẩm D có trực tiếp đến nhà ông Danh B1, bà Thị B2 hỏi vay 12 (mười hai) chỉ vàng 24Kr (loại vàng 9999) để trang trải việc gia đình. Khi vay thì không làm biên nhận hay giấy tờ gì, phía ông B1, bà B2 đã giao đủ vàng cho vợ chồng anh. Còn việc thỏa thuận lãi như thế nào thì anh không biết, vay được một thời gian thì vợ anh bể nợ bỏ nhà đi đến nay không về địa phương. Từ ngày vay đến nay, anh thừa nhận là chưa trả vốn và lãi đồng nào. Hiện nay anh đang trực tiếp ở căn nhà chung của vợ chồng, vợ chồng anh vẫn chưa ly hôn và vẫn còn chung hộ khẩu gia đình số 340306186, địa chỉ ấp U, xã Đ, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang. Anh xác nhận đây là nợ chung của vợ chồng và chị D cũng biết việc ông B1, bà B2 đang khởi kiện đòi nợ nhưng anh không biết hiện nay chị D đi đâu và làm gì vì anh không liên lạc được với chị D.

Nay ông Danh B1, bà Thị B2 khởi kiện yêu cầu vợ chồng anh phải trả số vàng nợ 10 (mười) chỉ vàng 24Kr (loại vàng 9999) thì anh thừa nhận nợ và đồng ý trả cho ông B1, bà B2 10 (mười) chỉ vàng nhưng hiện nay kinh tế khó khăn và chị D không có ở nhà nên anh không có khả năng trả đủ một lần và anh cũng không xác định được thời gian trả nợ mà xin hẹn đến khi nào bán được nhà thì sẽ trả nợ cho ông B1, bà B2 .

Đối với bị đơn chị Thị Cẩm D không có mặt tại phiên tòa: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt đầy đủ các văn bản tố tụng theo đúng quy định pháp luật nhưng chị D không có mặt cũng không cung cấp bản tự khai cho Tòa án nên Tòa án không thể ghi nhận ý kiến hay bất cứ yêu cầu nào của chị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ và toàn diện các chứng cứ, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quan hệ pháp luật tranh chấp giữa ông B1, bà B2 và anh H, chị D là "Tranh chấp đòi lại tài sản". Bị đơn có địa chỉ tại ấp U, xã Đ, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang nên Tòa án nhân dân huyện Gò Quao thụ lý, giải quyết là đúng theo quy định tại Điều 26, 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về tố tụng: Chị Thị Cẩm D với tư cách là bị đơn trong vụ án đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng vắng mặt không có lý do nên căn cứ khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án vẫn được xét xử theo quy định.

[2] Về nội dung: Vào năm 2016 ông B1, bà B2 có cho vợ chồng chị D, anh H vay 12 chỉ vàng 24k (loại 9999). Nhưng đến nay vợ chồng chị D, anh H vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ nên ông B1, bà B2 khởi kiện đến Tòa án yêu cầu anh chị trả 12 chỉ vàng 24k (loại 9999). Mặc dù các đương sự giao dịch không có ký văn bản nhưng anh H thừa

nhận còn nợ ông B1, bà B2 nên đây là tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Xét yêu cầu của nguyên đơn ông B1, bà B2 yêu cầu vợ chồng anh H, chị D phải có nghĩa vụ trả 10 chỉ vàng 24k, anh H thừa nhận có nợ và đồng ý trả cho ông bà 10 chỉ vàng nên xét yêu cầu khởi kiện của ông B1, bà B2 là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Tuy nhiên, anh H cho rằng do hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn nên anh xin hẹn đến khi nào bán được nhà sẽ trả nợ cho ông B1, bà B2 nhưng không được ông B1, bà B2 đồng ý vì anh H không xác định được thời gian trả nợ nên Hội đồng xét xử không có cơ sở xem xét.

Xét lời trình bày của anh H, anh cho rằng đây là nợ chung của anh và chị D, anh H xác nhận hiện nay chị D đã bỏ địa phương đi đâu không rõ địa chỉ; Tuy nhiên, anh và chị D là vợ chồng hợp pháp và chưa ly hôn, vẫn còn chung hộ khẩu gia đình số 340306186, địa chỉ ấp U, xã Đ, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang nên anh và chị D phải cùng có trách nhiệm trả số vàng nợ này cho ông B1, bà B2. Hội đồng xét xử xét thấy, số nợ này phát sinh trong thời kỳ hôn nhân và cũng được phía bên nguyên đơn và anh H xác nhận khi đi vay chị D có trực tiếp đến nhận vàng của ông B1, bà B2 nên căn cứ Điều 27 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 buộc chị D phải có trách nhiệm liên đới cùng với anh H trả số vàng nợ cho ông B1, bà B2 là phù hợp.

[3] Đối với bị đơn chị Thị Cẩm D sau khi xem xét các tài liệu chứng cứ cùng với lời khai của ông B1, bà B2 và anh H cho thấy, chị D vẫn còn hộ khẩu tại địa phương nhưng chị D đã đi làm xa thường xuyên không có ở nhà nên Tòa án căn cứ khoản 5 Điều 177 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thực hiện việc cấp, tống đạt văn bản tố tụng liên quan đến chị D giao cho anh H (chồng chị D và cùng nơi cư trú của chị D) ký nhận thay đầy đủ các thủ tục nhưng chị D vẫn vắng mặt không có lý do và cũng không cung cấp bản tự khai cho Tòa án thể hiện ý kiến của mình liên quan đến nội dung vụ án nên Hội đồng xét xử không thể xem xét nguyện vọng của chị D.

[4] Tại đơn khởi kiện đề ngày 24/2/2021 ông B1, bà B2 yêu cầu anh H, chị D trả 12 chỉ vàng 24Kr (loại vàng 9999) nhưng trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với bị đơn về yêu cầu trả 02 chỉ vàng 24k (9999). Xét việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ trên trang Web: tygiavang.vn ngày 11/5/2021 thì trung bình giá mua vào (5.195.000đồng) và bán ra (5.265.000đồng) 01 chỉ vàng 24k (9999) bằng 5.230.000đồng để tính án phí như sau: (10 chỉ vàng x 5.230.000 đồng/01 chỉ) x 5% = 2.615.000đồng buộc anh H và chị D phải nộp.

Yêu cầu của ông B1, bà B2 được chấp nhận nên hoàn trả lại tiền tạm ứng phí mà ông bà đã nộp là 1.500.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0009754 ngày 08/3/2021của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 26, 35, 39, 92, 147, 177, 227, khoản 2 Điều 244, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 4 Điều 11, Điều 166 Bộ luật dân sự năm 2015, Điều 27 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 và khoản 2 Điều 26 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án

1. Xử: Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Danh B1, bà Thị B2.

Buộc: anh Danh H và chị Thị Cẩm D phải có nghĩa vụ trả cho ông Danh B1, bà Thị B2 10 (mười) chỉ vàng 24Kr (loại vàng 9999).

2. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của ông Danh B1, bà Thị B2 đối với anh Danh H, chị Thị Cẩm D về yêu cầu trả 02 (hai) chỉ vàng 24k (9999).

3. Về án phí dân sự sơ thẩm là: 2.615.000đồng (Hai triệu sáu trăm mười lăm ngàn đồng) buộc anh Danh H và chị Thị Cẩm D phải nộp.

Ông Danh B1, bà Thị B2 được nhận lại 1.500.000đồng (Một triệu năm trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tiền số 0009754 ngày 08/3/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

4. Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án ngày 11/5/2021.

Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

"Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 9 Luật Thi hành án dân sự và Điều 7, Điều 7a, Điều 7b Luật Thi hành án dân sự sửa đổi bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

TM/. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
-TAND tỉnh;
-VKS Gò Quao;
-Chi cục THA;
-Các đương sự;
-Lưu hồ sơ.

(Đã ký)

Danh Thị Kiều Oanh